

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố, điều chỉnh giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản  
vùng ven bờ và vùng lộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 162/TTr-SNN ngày 24/6/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, điều chỉnh giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với số lượng là 716 giấy phép khai thác thủy sản.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản trên vùng lộng và vùng ven bờ tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Nam**



**Phụ lục**  
**HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN VÙNG VEN BỜ**  
**VÀ VÙNG LỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**  
(Kèm theo Quyết định số 1485 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

*Đơn vị tính: Giấy phép*

Stt	Vùng hoạt động	Giấy phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản						Giấy phép cho tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản	Tổng số tàu
		Nghề lưới kéo (moi/ruốc)	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề Te	Nghề khác		
1	Vùng ven bờ	246	0	188	28	0	80	0	542
2	Vùng lộng	18	5	88	5	10	33	15	174
<b>Tổng cộng</b>		<b>264</b>	<b>5</b>	<b>276</b>	<b>33</b>	<b>10</b>	<b>113</b>	<b>15</b>	<b>716</b>